

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NT  
TỈNH ĐỒNG NAI  
Bản án số: 97/2022/HS-ST  
Ngày: 24 - 5 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NT, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Đại.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thanh Phương và bà Lê Thị Kim Xuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Đình Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đình Tứ – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HS ngày 21/4/2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 561/TB-TA ngày 06/5/2022 đối với bị cáo:

**Vũ Văn T**, sinh năm 1992 tại Thanh Hóa; Đăng ký thường trú: thôn Thái T, xã HT, huyện HTr, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn Đ, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1953; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện NT xử phạt 08 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và đã chấp hành xong bản án.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2022. (Có mặt)

**- Bị hại:** Anh Lê Minh Th, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp XH, xã PH, huyện NT, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 10 phút ngày 05/01/2022, Vũ Văn T đang ở phòng trọ của Thành ở ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai thì tên Châu (chưa rõ nhân thân) là bạn mới quen của Thành đến rủ Thành đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, Thành đồng ý. Châu điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (chưa rõ biển số) chở Thành đi đến địa bàn huyện NT để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường Lý Thái Tổ thuộc ấp Phú Mỹ 1, xã Phú Hội, huyện NT, tỉnh Đồng Nai, Châu thấy một chiếc xe mô tô 03 bánh không có biển kiểm soát của anh Lê Minh Th, sinh năm 1984, ĐKTT: Ấp XH, xã PH, huyện NT đang dựng trước nhà không có người trông coi nên Châu và Thành nảy sinh ý định trộm cắp xe của anh Thùy. Châu dừng xe lại và cùng với Thành đi bộ nhà anh Thùy để đẩy xe ba bánh ra ngoài đường, sau đó Châu phá khóa xe và nổ máy cho Thành điều khiển xe chạy về hướng Long Thành, còn Châu chạy xe mô tô theo sau. Lúc này, anh Thùy phát hiện bị mất xe nên đến Công an xã Phú Hội trình báo và cùng Công an xã Phú Hội đi truy tìm thì phát hiện Thành đang điều khiển nên đuổi theo Thành đến đường Lê Duẩn, thị trấn Long Thành thì bắt được Thành cùng tang vật là chiếc xe mô tô 03 bánh. Công an xã Phú Hội đưa Thành cùng tang vật đến trụ sở Công an thị trấn Long Thành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển giao hồ sơ cùng tang vật đến Cơ quan CSĐT Công an huyện NT để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 05/KLDG-HĐĐG ngày 10/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện NT kết luận 01 xe mô tô loại 03 bánh. Giá trị sử dụng còn lại là 60% có trị giá 17.400.000 đồng (Mười bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô gắn máy loại 03 bánh màu đen.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu xanh.

Về dân sự: Tài sản do bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi là 01 chiếc xe mô tô 03 bánh và người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xét.

Tại bản cáo trạng số 62/CT- VKSNT ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NT truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về hình phạt: Bị cáo Thành từ 14(mười bốn) tháng đến 16(mười sáu) tháng tù giam.

2. Về dân sự: Tài sản do bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi là 01 chiếc xe mô tô 03 bánh và người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xét.

### 3. Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô gắn máy loại 03 bánh không có biển kiểm soát, do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu xanh của Vũ Văn T, do không liên quan đến vụ án nên đề nghị Tòa án tuyên trả lại cho Thành.

### 4. Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Thành tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào 00 giờ 30 phút ngày 05/01/2022, Vũ Văn T và đối tượng tên Châu (chưa rõ nhân thân) đã thực hiện hành vi lén lút phá khóa để trộm cắp 01 chiếc xe mô tô 03 bánh không biển kiểm soát của anh Lê Minh Th có trị giá là 17.400.000 đồng (Mười bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng) tại ấp Phú Mỹ 1, xã Phú Hội, huyện NT, tỉnh Đồng Nai với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo Thành đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Lê Minh Th được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản do bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản do bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi là 01 chiếc xe mô tô 03 bánh, bị hại không yêu cầu giải quyết về dân sự trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô gắn máy loại 03 bánh không có biển kiểm soát, do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu xanh của Vũ Văn T, do không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Thành là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về tội danh, điều luật của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc.

[9] Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Thành thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về hình phạt, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Thành biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 106; Điều 326; Điều 327; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 01 năm 2022.

3. Xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô gắn máy loại 03 bánh do không có biển kiểm soát, chưa xác định được chủ sở hữu đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện NT tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu xanh cho bị cáo Vũ Văn T

Vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NT theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 4 năm 2022.

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện NT;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA dân sự huyện NT;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện NT;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ công an huyện NT;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Đại**